

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
CHƯƠNG TRÌNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC TRƯỜNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *160* /BGDDĐT-SEQAP  
V/v: Báo cáo tổng kết FDS  
năm học 2013-2014

Hà Nội, ngày/3 tháng 5 năm 2014

Kính gửi: Ông (Bà) Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo  
tham gia Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học

Để chuẩn bị cho việc tổng kết, đánh giá chất lượng tổ chức dạy học cả ngày (FDS) năm học 2013-2014 của các trường tiểu học tham gia Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP), Ban Quản lý Chương trình đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành một số công việc sau:

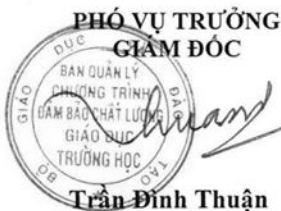
1. Tổng kết và báo cáo tình hình triển khai và thực hiện dạy học cả ngày theo các nội dung tại công văn số 369/BGDDĐT-SEQAP ngày 26/8/2013 về “Hướng dẫn dạy học cả ngày năm học 2013-2014”;
2. Báo cáo cụ thể tình hình thực hiện, triển khai các hoạt động giáo dục trong thời gian buổi trưa các ngày học cả ngày tại các trường tiểu học; thực tế triển khai hoạt động thư viện và các loại hình câu lạc bộ tại các trường tiểu học.
3. Báo cáo chất lượng giáo dục của các trường tiểu học tham gia SEQAP theo biểu mẫu đính kèm công văn này. Số liệu nhập trên file mẫu (file Excel) download tại website <http://seqap.edu.vn>;
4. Báo cáo về quản lý và sử dụng 02 quỹ theo mẫu đính kèm.

Đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Gửi báo cáo tổng kết về Ban Quản lý SEQAP số 26B - Văn Hồ 2 – P.Lê Đại Hành – Q.Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, đồng thời gửi về địa chỉ email: [seqap@moet.edu.vn](mailto:seqap@moet.edu.vn) trước ngày 30/6/2014.
  - Gửi Email cho chuyên gia tư vấn phụ trách vùng về FDS.
- Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Sở.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Nguyễn Vinh Hiền (Đề b/c);
- Lưu Seqap.





UBND TỈNH...  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU HỌC SINH LỚP 5 HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC (HTCTTH) NĂM HỌC 2013-2014**

(Kèm theo công văn số 106/GDĐT-SEQAP ngày 13 tháng 5 năm 2014)



Tổng số HS lớp 5	HỌC SINH LỚP 5 HTCT TIỂU HỌC																	
	Tổng số	Tỷ lệ	Tỷ lệ / đầu vào	Nữ		Dân tộc		Hộ nghèo		Học $\geq 300/T$								
				TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	Nữ		Dân tộc		Hộ nghèo				
										TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ			
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	

....., ngày.....tháng 6 năm 2014

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú :**

- Cột 0 ghi TS học sinh lớp 5 năm học 2013-2014 ;
- Cột 1-2 ghi tổng số và tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học so với tổng số HS lớp 5 hiện tại;
- Cột 3 ghi tỷ lệ HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học so với tổng số HS vào lớp 1 năm học 2009-2010 ;
- Cột 4-5 ghi tổng số và tỷ lệ HS là nữ hoàn thành CTTH so với (1) ;
- Cột 6-7 ghi tổng số, tỷ lệ HS là dân tộc TS hoàn thành CTTH so với (1);
- Cột 8-9 ghi tổng số, tỷ lệ HS thuộc hộ nghèo hoàn thành CTTH so với (1);
- Cột 10-11 ghi tổng số, tỷ lệ HS học cả ngày hoàn thành CTTH so với (1);
- Cột 12-13 ghi tổng số, tỷ lệ HS là nữ học cả ngày hoàn thành CTTH so với (10);
- Cột 14-15 ghi tổng số, tỷ lệ HS dân tộc TS học cả ngày hoàn thành CTTH so với (10);
- Cột 16-17 ghi tổng số, tỷ lệ HS thuộc hộ nghèo học cả ngày hoàn thành CTTH so với (10);

2

Đơn vị:.....

**TỔNG HỢP SỬ DỤNG KINH PHÍ QUỸ GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG** (Bảng số 2)  
**Học kỳ II năm học 2013 - 2014 (và năm học 2013 - 2014)**  
 (Kèm theo công văn số **BGDĐT-SEQAP**, ngày **13** tháng 5 năm 2014)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Huyện, trường	Tình hình chung					Kinh phí SEQAP				Kinh phí chi cho các hạng mục						Số học sinh được mượn tài liệu học tập
		Số trường có tài khoản tại Kho bạc nhà nước	Số điểm trường	Số điểm trường sử dụng kinh phí SEQAP	Tổng số học sinh		Kinh phí được cấp	Kinh phí đã sử dụng	Kinh phí còn lại	Duy tu cải tạo và sửa chữa nhỏ	Các nguồn thiết yếu	Công tác thông tin tuyên truyền về FDS	Thuê người phục vụ bữa trưa cho HS	Đồ dùng lớp học	Tài liệu học tập bổ sung	Các hoạt động giáo dục bổ sung khác	
					Tiểu học	FDS											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Huyện																
	1 Trường																
	2 .....																
II	Huyện																
	1 Trường																
	.....																
	Cộng toàn tỉnh																

Ghi chú: \* Bảng số 2: đúng chung cho Trường tiểu học, Huyện và Tỉnh tham gia SEQAP

- \* Cột số 3: Trường tiểu học có tài khoản Kho bạc ghi Có, không có tài khoản Kho bạc ghi không; Đối với Huyện, Tỉnh ghi số lượng trường tiểu học có tài khoản Kho bạc.
- \* Cột 10 = cột 8 - cột 9
- \* Các phòng GD&ĐT gửi Bảng tổng hợp về Sở GD&ĐT để Sở GD&ĐT tổng hợp gửi về BQL SEQAP - TW .

Người lập

.....Ngày.....tháng.....năm....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
 (Ký tên và đóng dấu)

Đơn vị:....

## NG HỢP SỬ DỤNG KINH PHÍ QUỸ PHÚC LỢI, C SINH

(Bảng số 3)

Học kỳ II năm học 2013 - 2014 ( và năm học 2013 - 2014)  
 (Kèm theo công văn số /BGDĐT-SEQAP, ngày 13 tháng 5 năm 2014)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Huyện, trường	Tình hình chung					Kinh phí SEQAP			Kinh phí chi cho các hạng mục													
		Số điểm trường	Số điểm trường tổ chức ăn trưa cho HS	Số lượng học sinh		Kinh phí được cấp	Kinh phí đã sử dụng	Kinh phí còn lại	Số học sinh ăn trưa bằng nguồn kinh phí				Trợ giảng tiếng dân tộc		Phản thưởng cho học sinh				Hỗ trợ khẩn cấp				
				Tổng số	Trong đó				SEQAP		Nguồn khác		Số người	Kinh phí	Đi học đều		Học tập tốt		Số lượng học sinh	Kinh phí			
					Dân tộc				Con hộ nghèo	Tổng số	HS có hoàn cảnh khó khăn, nghèo, dân tộc TS	Kinh phí			Số lượng HS	Kinh phí	Số lượng HS	Kinh phí			Số lượng HS	Kinh phí	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
I	Huyện																						
	1 Trường																						
	.....																						
II	Huyện																						
	1 Trường																						
	.....																						
	Cộng toàn tỉnh																						

- Ghi chú: \* Bảng số 3 dùng chung cho Trường tiểu học, Huyện, Tỉnh tham gia SEQAP.  
 \* Cột 10 = cột 8 - cột 9  
 \* Cột 16 ghi số người thuê trợ giảng tiếng dân tộc  
 \* Các phòng GD&ĐT gửi Bảng tổng hợp về Sở GD&ĐT để Sở GD&ĐT tổng hợp gửi về BQL SEQAP TW.

Người lập

.....Ngày .....tháng.....năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)